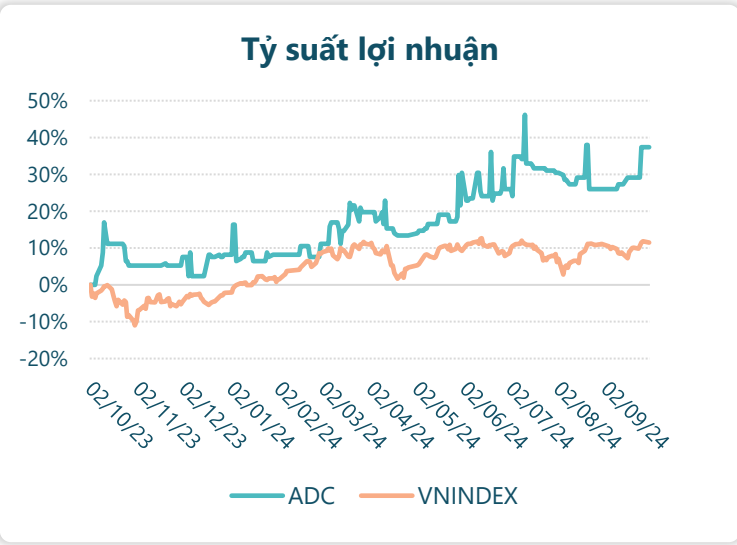


Ngày	21,800 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.0%	10.7%	14.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	15,873 - 23,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	87
Số lượng CPLH (CP)	3,977,936
KLGD BQ 20 phiên (CP)	115
Sở hữu nước ngoài	8.3%
Beta	0.02
EPS	3,545
P/E	6.2



Doanh thu thuần
Q3/24

133

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 43.5 | 48.7%

Nợ/VCSH
Q3/24

167%

YoY: +/-▲ 55.0%

LN gộp
Q3/24

38.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.70 | 13.9%

YoY: ▲ 0.80 | 2.0%

ROE (TTM)
Q3/24

18.6%

YoY: +/-▼ 1.3%

LN trước thuế
Q3/24

5.10

tỷ VNĐ

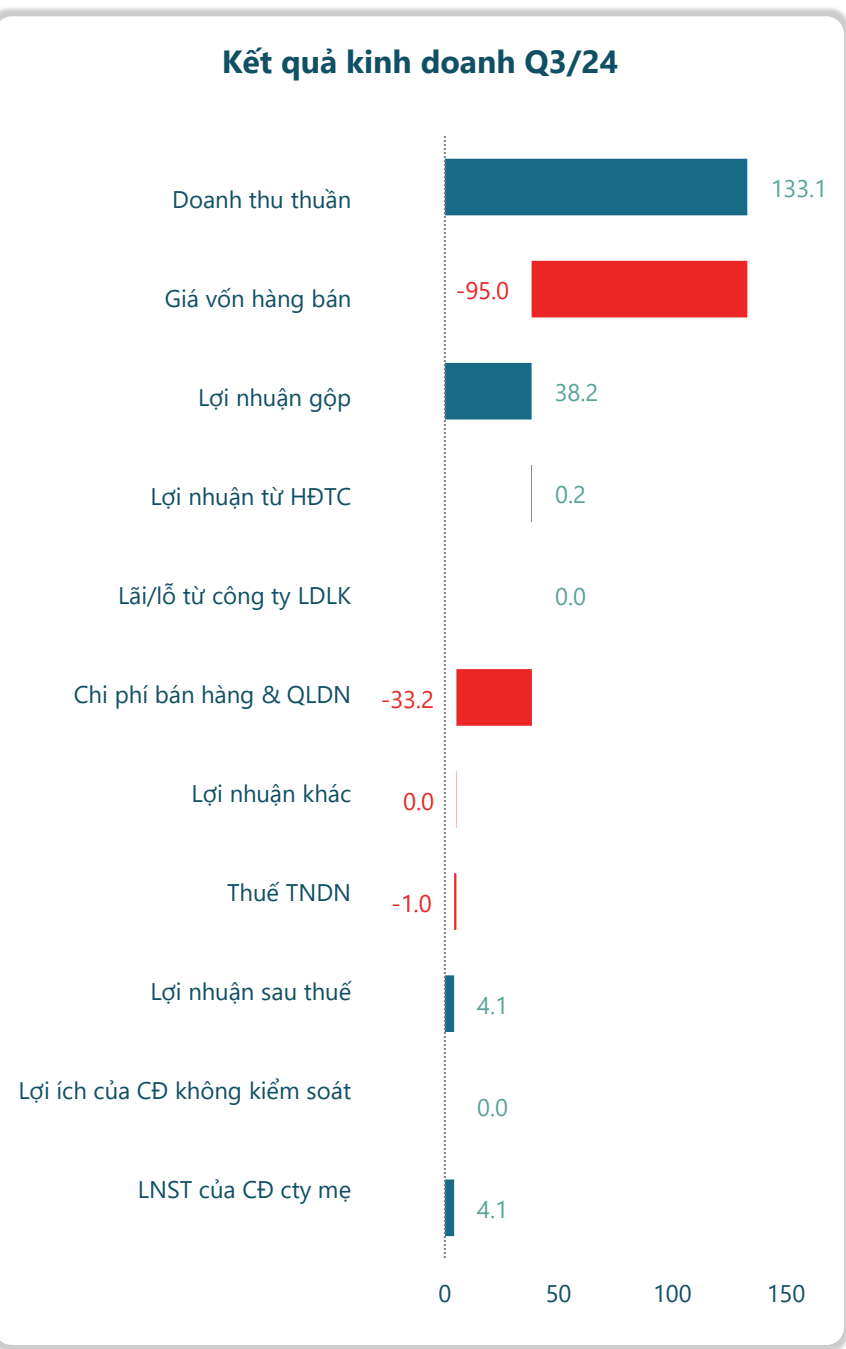
QoQ: ▲ 1.11 | 27.8%

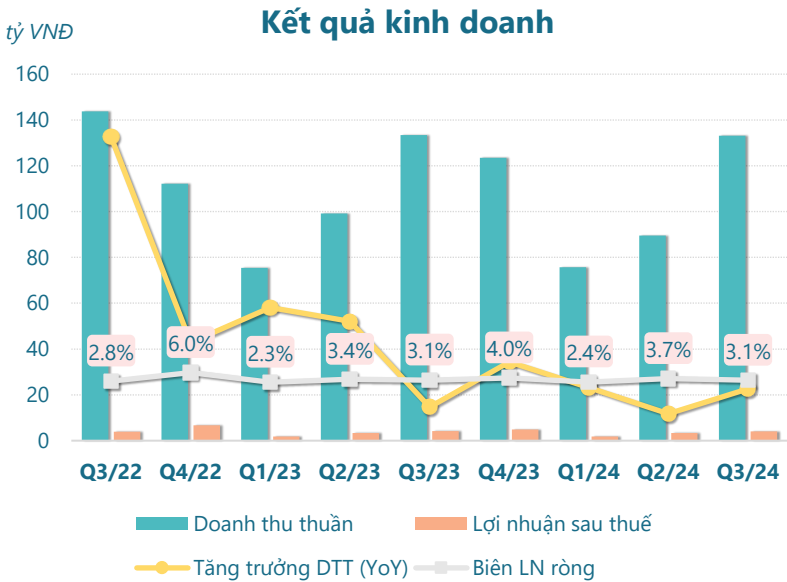
YoY: ▼0.19 | -3.6%

ROA (TTM)
Q3/24

7.0%

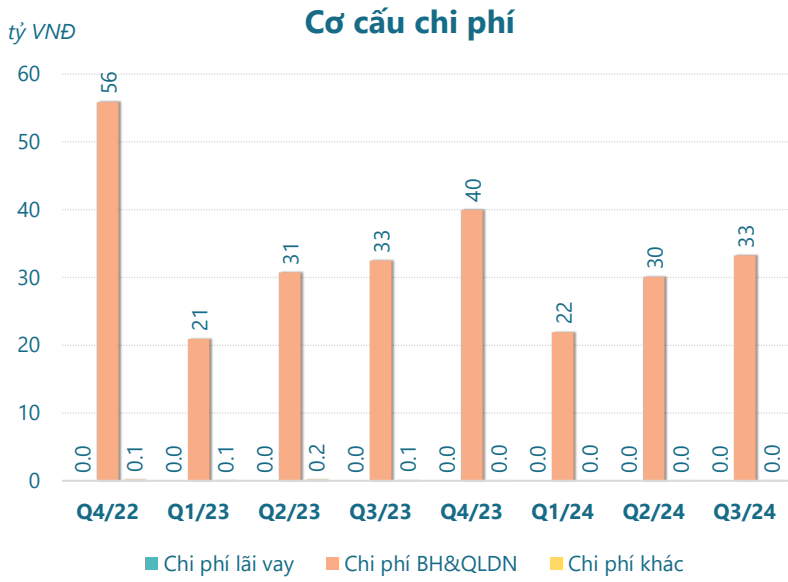
YoY: +/-▼ 2.5%





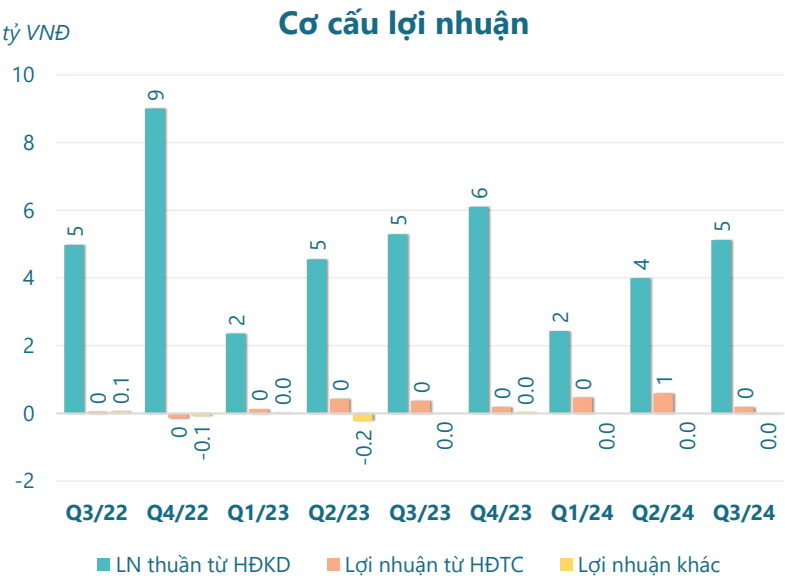
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 5.12 tỷ đồng**, tăng thêm 28.3% so với kỳ trước và thấp hơn 3.21% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.20 tỷ đồng**, giảm đi 66.1% so với kỳ trước và thấp hơn 45.9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.02 tỷ đồng** giảm đi 0.02 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 0.01 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **ADC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **133.1 tỷ đồng** giảm đi **0.24%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 4.07 tỷ đồng, giảm sút 3.10%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **298.0 tỷ đồng** thấp hơn 3.25% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 9.00 tỷ đồng** bằng so với cùng kỳ năm trước.



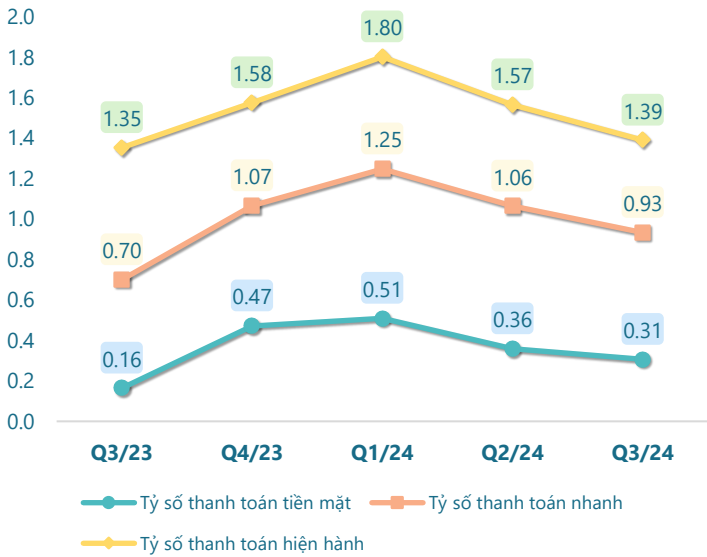
Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **33.24 tỷ đồng** tăng thêm 10.5% so với kỳ trước và cao hơn 2.25% so với cùng kỳ năm trước.

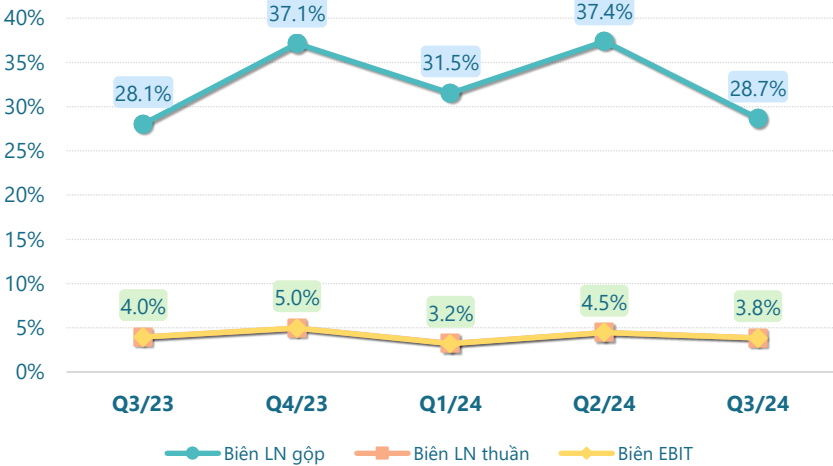
Chi phí khác bằng **0.05 tỷ đồng** tăng thêm 400% so với kỳ trước và thấp hơn 16.7% so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	133	89.5	48.7%	133	0.1%	298	308	-3.1%
Giá vốn hàng bán	95.0	56.1	69.3%	96.0	-1.1%	203	213	-4.6%
Lợi nhuận gộp	38.2	33.5	13.9%	37.4	2.0%	95.5	95.5	0.0%
Doanh thu HĐTC	0.20	0.59	-66.5%	0.38	-48.0%	1.27	1.09	16.7%
Chi phí TC	0	0.00		0.00		0.01	0.16	-93.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	29.2	26.0	12.2%	26.8	8.8%	73.2	69.3	5.7%
Chi phí QLDN	4.07	4.04	0.9%	5.72	-28.8%	12.0	14.9	-19.6%
LN thuần từ HĐKD	5.12	3.99	28.3%	5.29	-3.3%	11.5	12.2	-5.4%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.00		-0.01	-80.8%	-0.04	-0.22	82.8%
LN trước thuế	5.10	3.99	27.8%	5.29	-3.6%	11.5	12.0	-4.0%
Lợi nhuận sau thuế	4.07	3.31	22.9%	4.20	-3.2%	9.20	9.33	-1.4%
LNST của CĐ cty mẹ	4.07	3.31	22.9%	4.20	-3.2%	9.20	9.33	-1.4%

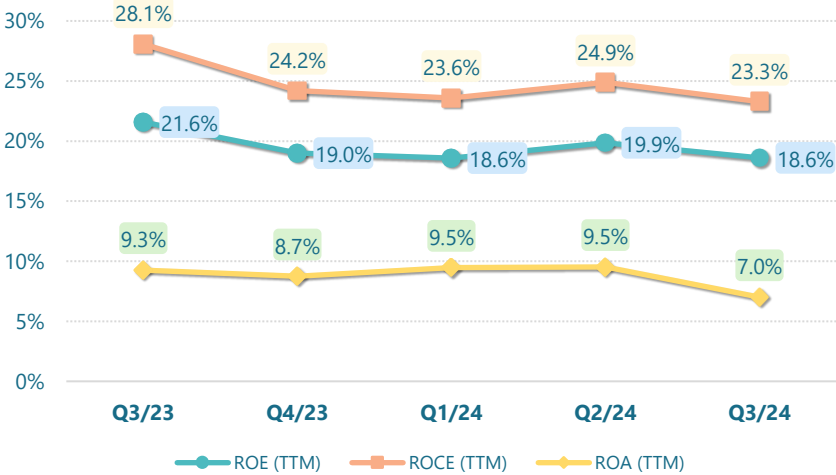
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

